



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân
huyện Như Thanh
Cơ quan: Tỉnh Thanh Hóa
Thời gian ký: 03.08.2016
16:53:37 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2243/2016/QĐ-UBND

Như Thanh, ngày 05 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích nhân rộng mô hình
mạ khay, máy cấy huyện Như Thanh, giai đoạn 2016 – 2020.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Như Thanh về việc ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích nhân rộng mô hình mạ khay, máy cấy huyện Như Thanh, giai đoạn 2016 -2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp &PTNT huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích nhân rộng mô hình mạ khay, máy cấy huyện Như Thanh, giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung sau:

1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

- Doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện, được UBND các xã, thị trấn lựa chọn hỗ trợ mua máy cấy và máy gieo mạ để phục vụ sản xuất.

- Cứ 01 máy cấy đảm nhận cấy cho 10ha lúa/vụ; 01 máy gieo mạ tự động đảm nhận gieo mạ cho 50ha lúa/vụ; 01 máy gieo mạ thủ công đảm nhận gieo mạ cho 10ha lúa/vụ trở lên và 100% diện tích lúa cây bằng máy phải thực hiện thâm canh bằng phương pháp bón phân viên nén dúi sâu.

- Máy cấy và máy gieo mạ được hỗ trợ phải đảm bảo công suất như sau: Máy cấy có công suất cấy từ 0,2 ha/giờ trở lên; máy gieo mạ tự động có công suất từ 750 khay/giờ trở lên và máy gieo mạ thủ công có công suất từ 120 khay/giờ trở lên.

- Thời gian sử dụng máy cấy và máy gieo mạ phục vụ trên địa bàn xã, thị trấn tối thiểu là 05 năm.

2. Nội dung, định mức hỗ trợ

- Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ mua máy cấy, máy gieo mạ tự động, máy gieo mạ thủ công và hỗ trợ mua khay nhựa làm mạ.

- Định mức hỗ trợ: Bằng 50% giá mua máy và mua khay ghi trên hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính (bao gồm cả thuế VAT), riêng máy cấy

mức hỗ trợ tối đa không quá 120 triệu đồng/máy. Cứ 01 máy cấy được hỗ trợ 2.400 khay nhựa làm mạ.

3. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách: Từ nguồn vốn ngân sách huyện và nguồn kinh phí Trung ương hỗ trợ xây dựng mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG về xây dựng NTM.

4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Nông nghiệp&PTNT

- Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các xã, thị trấn, phối hợp với Phòng Tài chính - KH trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch khối lượng và kinh phí thực hiện chính sách cho từng đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - KH huyện hướng dẫn các xã, thị trấn về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện chính sách.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách ở cơ sở; tổng hợp báo cáo UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện kết quả thực hiện chính sách theo quy định.

2. Phòng Tài chính – KH

Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện phân bổ kinh phí hỗ trợ cho các xã, thị trấn; theo dõi, hướng dẫn các xã, thị trấn và các chủ đầu tư thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

3. UBND xã các xã, thị trấn.

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện về giao kế hoạch khối lượng và kinh phí hỗ trợ hàng năm, UBND xã, thị trấn tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch được giao.

- Thực hiện tiếp nhận và chi trả kinh phí hỗ trợ đúng định mức, đúng đối tượng theo quy định của chính sách. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ quyết toán; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các cấp, các ngành có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trên địa bàn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp &PTNT; Trưởng phòng Tài chính - KH; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các phó CT UBND huyện;
- Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn;
- Lưu VT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hùng